

Ngày 30 tháng 12 năm 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (HNX: AAA)**

**Ngành:** Các ngành công nghiệp chung

**Ngày thành lập:** 09/03/2007

**Website:** [www.anphatplastic.com](http://www.anphatplastic.com)



**Ngày niêm yết:** 15/07/2010

#### Chiến lược và hoạt động kinh doanh

##### • Hoạt động sản xuất và kinh doanh chính:

- Sản phẩm chính: túi siêu thị, túi đựng rác (tự hủy), hạt nhựa, dây chuyên tái chế, màng nhựa, máy móc ngành nhựa.

- Nhà máy sản xuất bao gồm: 3 nhà máy sản xuất bao bì và 1 nhà máy sản xuất phụ gia CaCO<sub>3</sub>. Trong đó:

+ Nhà máy số 1 hoạt động trong lĩnh vực tái chế nhựa sản xuất túi, bao bì đựng thực phẩm, túi rác, màng ni-lon chuyên dùng trong nông nghiệp và sản xuất hạt nhựa tái chế HDPE, LDPE nhiều màu. Công suất thiết kế của NM1 khoảng 1.000 tấn/tháng.

+ Nhà máy số 2, nếu vận hành hết công suất, mỗi tháng NM2 cung cấp cho thị trường khoảng 700 tấn sản phẩm bao bì mỏng chất lượng cao.

+ Nhà máy 3, với sản phẩm chiến lược là túi cuộn cao cấp chuyên dùng trong ngành thực phẩm có sản lượng hàng tháng khoảng 700 tấn/tháng.

+ Công ty Cổ phần Nhựa & Khoáng sản An Phát - Yên Bái: có sản phẩm là bột đá vôi siêu mịn (CaCO<sub>3</sub>) đạt tiêu chuẩn quốc tế công suất thiết kế giai đoạn 1 khoảng 11.000 tấn/năm (đã hoàn thành), giai đoạn 2 có công suất 20.000 tấn/năm (đang triển khai).

##### • Vị thế trong ngành:

- Là một doanh nghiệp có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất bao bì màng mỏng.

- Công ty hiện đã có được một vị trí vững chắc trong hoạt động kinh doanh, thiết lập được mối quan hệ kinh doanh tốt đẹp với nhiều Công ty và tập đoàn nổi tiếng ở Châu Âu, Mỹ, Các tiểu vương quốc Ả - rập, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Phillipin,...

- Sản phẩm được các doanh nghiệp trong nước và quốc tế đánh giá cao.

##### • Dự án đầu tư:

STT	Dự án	Sản phẩm chính	Công suất thiết kế (tấn/năm)
1	Sản xuất hạt nhựa CaCO <sub>3</sub>	Hạt nhựa CaCO <sub>3</sub>	36.400
2	Nhà máy sản xuất tại Lào	Bao bì nhựa tự hủy, hạt nhựa tự hủy, các sản phẩm cùng loại	10.000
3	Mở rộng nhà máy sản xuất số 1	Bao bì nhựa	10.800
4	Mở rộng nhà máy sản xuất số 2	Bao bì nhựa	15.600

##### • Cơ cấu cổ đông: tính đến ngày 31/3/2011

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
Phạm Ánh Dương (Chủ tịch HĐQT)	476.190	4,81
Phạm Hoàng Việt (Ủy viên HĐQT)	235.620	2,38
Nguyễn Lê Trung (Ủy viên HĐQT)	503.910	5,09
Siglap limited	453.420	4,58
Beira limited	199.980	2,02
Khác	8.030.880	81,12
Tổng	9.900.000	100,00

#### Số liệu thị trường tại ngày 30/12/2011

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	107,91	Giá hiện tại (VND)	10.900
KLGD bình quân 30 ngày	97.980	Giá cao nhất 52 tuần	35.900
SLCP đang LH (triệu CP)	9,90	Giá thấp nhất 52 tuần	10.500
Vốn điều lệ (tỷ VND)	99,00	P/E 4 quý gần nhất	1,66
EPS điều chỉnh (VND)	6.530	P/B	0,33
Tỷ lệ cổ tức /Thị giá (%)	8,30	% sở hữu nước ngoài	10,42

#### Kế hoạch kinh doanh năm 2011:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	9T 2011	% hoàn thành
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	814,00	621,00	76,2
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	88,00	52,77	59,9
Sản lượng sản xuất (tấn/năm)	26.400	N/A	N/A

#### Đồ thị giá cổ phiếu



#### DN so sánh tại ngày 30/12/2011

	TPC	TTP	TPP
Thị Giá(đ/cp)	6.800	28.000	5.400
EPS 4 quý gần nhất(đ/cp)	1.920	4.640	1.940
P/E 4 quý gần nhất	3,55	6,03	2,78
P/B	0,43	0,85	0,40
Cổ tức/Thị giá (%)	22,00	3,50	25,9
Sở hữu NN(%)	3,24	15,60	0,00
ROA (%)	10,23	13,03	3,74
ROE (%)	11,58	17,82	14,31
LN gộp biên (%)	14,87	9,85	11,86
LN thuần biên (%)	8,59	6,40	1,65
Khả năng TT Ngắn hạn	7,90	3,36	1,23
Tổng nợ/VCSH	0,12	0,32	2,59

#### Định hướng phát triển:

- Công ty cổ phần Nhựa và môi trường xanh An Phát đang hướng đến hình ảnh "công ty xanh" thân thiện với môi trường. Công ty đã nghiên cứu và sản xuất thành công các sản phẩm nhựa tự hủy, thân thiện với môi trường, đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng, và được người tiêu dùng đón nhận. Trong tương lai, công ty tiếp tục phát huy thế mạnh này của mình.

- Đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục đổi mới công nghệ để phục vụ cho thị trường trong nước, phát triển hơn nữa ra thị trường quốc tế.

BC Lãi/(Lỗ) (triệu đồng)	2008	2009	2010	9T/2011
Doanh thu thuần	248.333	384.533	682.665	621.399
Giá vốn	196.355	300.936	495.537	483.985
Lợi nhuận gộp	51.978	83.598	187.129	137.414
Thu nhập tài chính	1.110	3.465	11.080	8.458
Chi phí tài chính	15.580	21.007	34.300	38.902
LN thuần HĐKD	22.822	37.817	99.372	51.680
Lợi nhuận trước thuế	22.875	38.380	100.213	52.771
Lợi nhuận sau thuế	22.875	37.723	90.854	44.718
Bảng CĐKT (triệu đồng)	2008	2009	2010	30/9/2011
Tiền & tương đương tiền	3.681	77.822	20.196	42.731
Đầu tư TC ngắn hạn	-	-	-	-
Phải thu ngắn hạn	90.093	84.576	161.950	129.594
Hàng tồn kho	39.978	48.690	80.619	122.971
TS ngắn hạn khác	9.802	11.738	21.865	20.558
TSCĐ	125.999	210.279	344.041	405.337
Lợi thế TM	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	10.611	73.300
Tài sản dài hạn khác	1.779	3.746	5.697	4.491
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>271.331</b>	<b>436.851</b>	<b>644.979</b>	<b>798.982</b>
Nợ ngắn hạn	148.484	186.955	213.196	340.529
Nợ dài hạn	20.453	127.289	108.247	127.196
Vốn chủ sở hữu	103.082	121.027	322.539	329.784
Lợi nhuận chưa phân	19.091	37.723	111.135	106.107
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>271.331</b>	<b>436.851</b>	<b>644.979</b>	<b>798.982</b>
Chỉ tiêu tài chính	2008	2009	2010	9T/2011
<b>Tăng trưởng</b>				
DT thuần (%)	128,80	54,85	77,53	28,87
LN từ HĐKD (%)	40,02	65,71	162,77	-31,28
LNST (%)	39,42	64,91	140,85	-36,97
Vốn CSH (%)	35,37	17,41	166,50	6,27
Tổng tài sản (%)	76,75	61,00	47,64	33,65
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
Vốn vay/ Vốn CSH	1,65	2,58	1,00	1,42
Vay dài hạn/Tổng NV	0,08	0,29	0,17	0,16
<b>Khả năng thanh toán</b>				
Khả năng TT ngắn hạn	0,97	1,19	1,34	0,93
Khả năng TT nhanh	0,70	0,93	0,96	0,57
Khả năng TT tức thì	0,02	0,42	0,09	0,13
<b>Hiệu quả hoạt động</b>				
VQ hàng tồn kho	5,22	6,79	7,66	4,75
VQ khoản phải thu	3,74	4,40	5,54	4,26
VQ tổng tài sản	1,17	1,09	1,26	0,86
<b>Khả năng sinh lời</b>				
LN gộp biên (%)	20,93	21,74	27,41	22,11
LN thuần biên (%)	9,21	9,81	13,31	7,20
ROA (%)	10,77	10,65	16,80	6,19
ROE (%)	25,53	33,66	40,97	13,71
EPS (đ/cp)	3.445	5.716	10.349	4.517

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

**Phòng Môi giới niêm yết, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**  
**Chuyên viên Lê Diệu Linh- Email: [linhld@fpts.com.vn](mailto:linhld@fpts.com.vn)**

## Phân tích tài chính

- Trong những năm qua, doanh thu thuần của công ty cổ phần nhựa và môi trường xanh An Phát vẫn tăng trưởng ổn định, lợi nhuận sau thuế cũng tăng. Tuy nhiên 9 tháng năm 2011, với tình hình kinh tế khó khăn hơn, tổng doanh thu vẫn tăng nhưng giá vốn lại tăng với tốc độ nhanh hơn, dẫn đến lợi nhuận sau thuế có xu hướng giảm so với những năm trước, đạt khoảng 60% kế hoạch cả năm.
- Công ty có xu hướng nắm giữ nhiều tiền mặt hơn, thay vào đó là khoản trả trước cho người bán giảm, các khoản phải thu khác cũng giảm.
- 9 tháng đầu năm 2011, khoản phải thu khách hàng không tăng nhưng lượng hàng tồn kho lại tăng đáng kể, điều này có thể lý giải rằng lượng hàng bán chậm lại và doanh nghiệp cũng chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế.
- Nếu như trong năm 2010, tổng tài sản ngắn hạn vẫn lớn hơn nợ ngắn hạn thì sang năm 2011, doanh nghiệp đang gặp vấn đề trong thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn đã nhỏ hơn nợ ngắn hạn). Doanh nghiệp có thể gặp khó khăn nếu buộc phải trả khác khoản nợ ngắn hạn, đây là một rủi ro rất lớn với doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp có kế hoạch đầu năm phát hành cổ phiếu tăng vốn nhưng việc phát hành này đã bị hủy do thị trường không thuận lợi có thể nhận thấy, tuy nhiên một số kế hoạch sử dụng vốn phát hành đó vẫn được thực hiện nên có thể nhận thấy doanh nghiệp đang sử dụng nợ ngắn hạn để tài trợ cho những hoạt động đầu tư dài hạn. Trong thời gian vừa qua, công ty đã đầu tư vào công ty liên kết với số vốn tương đối lớn, tiếp tục đầu tư vào các nhà máy để nâng cao sản xuất.
- Vòng quay hàng tồn kho tăng qua các năm do doanh thu tăng không tương ứng với lượng hàng tồn kho (hàng tồn kho lại do việc tiêu thụ chậm, tình hình kinh tế khó khăn).
- Vòng quay tổng tài sản trong những năm trước, từ 2008 đến 2010 đều lớn hơn 1. Trong 9 tháng đầu năm 2011 thì chỉ tiêu này là 0,86, tương đương với kết quả cùng kỳ 2010. Tuy nhiên cần có cái nhìn khách quan hơn với tình hình kinh doanh của AAA bởi tình hình nền kinh tế khó khăn. Mặt khác, doanh nghiệp lại đang đầu tư vào mở rộng nhà máy sản xuất, đầu tư vào nhà máy mới nên chưa thể đem lại hiệu quả ngay tức thì, làm giảm hiệu quả sử dụng tài sản. nhưng chúng ta có thể hy vọng, khi nền kinh tế sáng sủa, các nhà máy hoàn thiện, AAA hứa hẹn sẽ có những dòng tiền tiềm năng, thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Từ năm 2008 đến 2010, các chỉ tiêu sinh lời của AAA đều tăng dần do những năm đầu công ty mới xây dựng nhà máy chi phí sẽ cao hơn, hệ số sử dụng nợ cao, hiệu suất sử dụng thấp hơn, càng ngày việc sản xuất đi vào ổn định hơn nên đem lại hiệu quả kinh doanh tăng dần. Đến năm 2011, thực sự trở thành năm khó khăn với các doanh nghiệp nói chung và với AAA nói riêng. Kết quả 9 tháng đầu năm 2011, lợi nhuận gộp biên giảm 20%, lợi nhuận thuần biên giảm gần 50%, ROA và ROE mới chỉ đạt được khoảng 40% so với cả năm 2010. EPS 9 tháng năm 2011 mới đạt 4.517 đồng/cp.

## Điểm nhấn đầu tư:

- Ngành nhựa là ngành có nhiều tiềm năng tăng trưởng, đặc biệt là đối với tái chế nhựa, các loại nhựa tự hủy như các sản phẩm túi, màng nhựa tự hủy... giúp bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên liệu và được nhà nước quan tâm đặc biệt. Vì vậy mà cổ phiếu AAA sẽ là cổ phiếu tiềm năng và được quan tâm.

- Công ty cổ phần nhựa và môi trường xanh An Phát có kết quả kinh doanh tương đối tốt, mặc dù gặp khủng hoảng kinh tế nhưng công ty vẫn có lãi, hệ số khả năng sinh lời vẫn tương đối cao so với trung bình ngành. Đây là doanh nghiệp có thể đầu tư dài hạn.

- Với lượng cổ phiếu 9.9 triệu đơn vị, có thể nói khối lượng giao dịch trung bình khoảng 100.000 đơn vị là khá tốt trong thị trường chứng khoán hiện nay.

## Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS, Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, chuyên viên phân tích và FPTS không nắm giữ bất kì cổ phiếu nào của doanh nghiệp này.

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

**Bản quyền © 2011 công ty chứng khoán FPT**

---

### Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

#### Trụ sở chính

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh  
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: (84.4) 3 773 7070 / 271 7171  
Fax: (84.4) 3 773 9058

### Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

#### Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

124 Nguyễn Thị Minh Khai – Quận Hải Châu  
Tp. Đà Nẵng - Việt Nam  
ĐT: (84.511) 3553 666  
Fax: (84.511) 3553 888

### Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

#### Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

31 Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình  
Quận 1 - Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam  
ĐT: (84.8) 6 290 8686  
Fax: (84.8) 6 291 0607